

NOTICE TO COSIGNER

You are being asked to guarantee this debt. Think carefully before you do. If the borrower doesn't pay the debt, you will have to. Be sure you can afford to pay if you have to, and that you want to accept this responsibility.

You may have to pay up to the full amount of the debt if the borrower does not pay. You may also have to pay late fees or collection costs, which increase this amount.

The creditor can collect this debt from you without first trying to collect from the borrower. The creditor can use the same collection methods against you that can be used against the borrower, such as suing you, garnishing your wages, etc. If this debt is ever in default, that fact may become a part of *your* credit record.

This notice is not the contract that makes you liable for the debt.

I have received a copy of this notice.

(Cosigner Signature)

(Date)

AVISO AL COSIGNATARIO

Se le está pidiendo que garantice esta deuda. Piensa detenidamente antes de hacerlo. Si el prestatario no paga la deuda, usted tendrá que hacerlo. Asegúrese de que puede pagar si tiene que hacerlo, y que desea aceptar esta responsabilidad.

Es posible que tenga que pagar hasta el monto total de la deuda si el prestatario no paga. También es posible que tenga que pagar cargos por pago atrasado o costos de cobro, que aumentan esta cantidad.

El acreedor puede cobrarle esta deuda sin antes tratar de cobrarle al prestatario. El acreedor puede usar los mismos métodos de cobro en su contra que se pueden usar contra el prestatario, como demandarlo, embargar sus salarios, etc. Si esta deuda alguna vez está en mora, ese hecho puede convertirse en parte de su registro de crédito.

Este aviso no es el contrato que lo hace responsable de la deuda.

He recibido una copia de este aviso.

(Firma del Cosignatario)

(Fecha)

致聯署者的通知

您被要求為這筆借款提供擔保。請在擔保前三思。如果借款人未能償還借款，則您必須進行償付。請確保在您必須償還借款時具有償付能力，並且您願意承擔此責任。

如果借款人未能還款，您可能必須償還全部借款。您可能還需要支付滯納金或托收費用，這會增加還款金額。

債權人可以向您收取這筆借款，而無需試圖先向借款人收取。債權人可以對您採用與借款人相同的收款方式，例如對您提起訴訟、扣押您的工資等。如果該筆借款出現違約，則該事實可能會計入您的信用記錄。

本通知不是使您對債務承擔責任的合約。

本人已收到該通知的副本。

(聯署者簽名)

(日期)

PAUNAWA SA COSIGNER

Hinihiling sa iyo na garantiyahan ang utang na ito. Pag-isipang mabuti bago mo ito gawin. Kung hindi binayaran ng nanghiram ang utang, kakailanganin mong bayaran. Tiyaking kaya mong magbayad kung kailanganin mo, at gusto mong tanggapin ang responsibilidad na ito.

Maaaring kailanganin mong bayaran ang buong halaga ng utang kung hindi magbabayad ang nanghiram. Maaaring kailanganin mo ring magbayad ng multa sa nahuling bayad o mga gastos sa pagkolekta, na nagpapataas sa halagang ito.

Maaaring kolektahin ng pinagkakautangan ang utang na ito mula sa iyo nang hindi muna sinusubukang mangolekta mula sa nanghiram. Ang nagpapautang ay maaaring gumamit ng parehong paraan ng pangongolekta laban sa iyo na maaaring gamitin laban sa nanghiram, tulad ng pagdemanda sa iyo, paggarnish sa iyong mga sahod, atbp. Kung ang utang na ito ay na-default, ang katotohanang iyon ay maaaring maging bahagi ng *iyong* credit record.

Ang abisong ito ay hindi ang kontrata na nagbibigay sa iyo ng pananagutan para sa utang.

Nakatanggap ako ng kopya ng abisong ito.

(Lagda ng Kalagda)

(Petsa)

THÔNG BÁO ĐẾN COSIGNER

Quý vị đang được yêu cầu đảm bảo khoản nợ này. Hãy suy nghĩ cẩn thận trước khi quý vị ký. Nếu người vay không trả nợ, quý vị sẽ phải trả nợ. Hãy chắc chắn rằng quý vị có đủ khả năng chi trả nếu phải trả và quý vị muốn chấp nhận trách nhiệm này.

Quý vị có thể phải trả toàn bộ số nợ nếu người vay không trả. Quý vị cũng có thể phải trả khoản phí trễ hạn hoặc các chi phí truy thu nợ, làm tăng số tiền nợ này.

Chủ nợ có thể thu khoản nợ này từ quý vị mà không cần cố gắng thu từ người vay. Chủ nợ có thể sử dụng các phương thức truy thu nợ quý vị tương tự nhưng đòi nợ người vay, chẳng hạn như kiện quý vị, cắt giảm tiền lương của quý vị, v.v. Nếu khoản nợ này đã từng vỡ nợ, thì điều đó có thể trở thành một phần trong hồ sơ tín dụng của *quý vị*.

Thông báo này không phải là hợp đồng khiến quý vị phải chịu trách nhiệm về khoản nợ.

Tôi đã nhận được một bản sao của thông báo này.

(Chữ ký Cosigner)

(Ngày)

연대 보증인 안내문

귀하는 이 빚을 보증하도록 요청받았습니다. 서명하기 전 신중히 고려하십시오. 차용인이 빚을 갚지 못하면, 대신 갚아야 합니다. 갚아야 하는 경우, 갚을 능력이 있어야 하며, 이러한 책임을 지고 싶은지 확인하십시오.

차용인이 갚지 않는 경우, 빚의 전액을 지불해야 할 수 있습니다. 연체료나 수금비도 지불해야 할 수 있으며 이 경우, 지급해야 할 금액이 늘어나게 됩니다.

채권자는 차용인으로부터 수금을 시도하기 전에 귀하로부터 빚을 수금할 수 있습니다. 채권자는 차용인에게 사용한 방법과 동일한 수금 방법을 귀하에게 사용할 수 있습니다. 예를 들어 귀하를 고소하거나 임금을 압류하는 등의 방법을 사용할 수 있습니다. 빚의 채무 불이행 시, 해당 사실은 *귀하의* 신용 기록의 일부가 됩니다.

이 안내문은 귀하가 빚을 책임을 지도록 하는 계약서가

아닙니다. 본인은 이 안내문의 사본을 받았습니다.

(연대 보증인 서명)

(날짜)